

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Trung Lưu, ông Hồ Khắc Tuấn

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Vũ Thùy Chi – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh B tham gia phiên tòa:
bà Lê Nguyễn Tuyết Hoa – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2023/HSST ngày 01 tháng 3 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2023, thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 98/2023/TB-HS ngày 18/4/2023, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Quốc N** – giới tính: Nam; Sinh năm 1992, tại B; Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Hưng Long, thành phố P, tỉnh B; Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: thợ sơn nước, trình độ học vấn: 6/12; Cha: Nguyễn Quốc Thái H, sinh năm 1973; Mẹ: Ngô Thị Đàm V, sinh năm 1975; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 09/01/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 10/2023/HS-ST; Bị cáo hiện đang chấp hành bản án trên tại Trại giam Xuyên Mộc – Bộ Công an.

2. Họ và tên: **Phạm Kim C** – giới tính: Nam; Sinh ngày 15/7/2004, tại B; Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Hưng Long, thành phố P, tỉnh B; Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không, Trình độ học vấn: 6/12; Cha: Hoàng Văn Lợi (không xác định nhân thân), Mẹ: Phạm Thị Kim Bình, sinh năm 1981; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 27/7/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 114/2022/HSST; Bị cáo hiện đang chấp hành bản án trên tại trại giam Huy Khiêm – Bộ Công an.

***Người bị hại:**

1. Lê Thanh L, sinh năm 2008. Địa chỉ: Khu phố 4, phường Xuân An, thành phố P, tỉnh B

2. Trương Minh Th, sinh năm 1996. Địa chỉ: Khu phố 1, phường Phú Tài, thành phố P, tỉnh B.

* Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thanh L: Ông Lê Thanh L, sinh năm 1968. Địa chỉ: Khu phố 4, phường Xuân An, thành phố P, tỉnh B.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Lê Viết Ý, sinh năm 1984. Địa chỉ: Địa chỉ: Khu phố 1, phường Hưng Long, thành phố P, tỉnh B.

2. Lê Trần Tuấn, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khu phố 2, phường Hưng Long, thành phố P, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 16/02/2022 đến ngày 19/02/2022, Nguyễn Quốc N và Phạm Kim C đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố P. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/02/2022, do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Quốc N đến nhà Phạm Kim C tại khu phố 2, phường Hưng Long, thành phố P rủ C đi kiếm tiền, Chiều ý N rủ đi trộm cắp tài sản nên C đồng ý. N điều khiển xe mô tô biển số 51N2-9015 chở C ngồi sau đi đến trước quán trà sữa “ERA TEA” tại số 76 đường Lê Trọng Tấn (thuộc khu phố 5, phường Phú Thủy, thành phố P) thì N phát hiện thấy 01 xe đạp điện màu xanh đen của em Lê Thanh L (sinh năm 2008, trú tại khu phố 4, phường Xuân An, thành phố P) đang dựng dưới lòng đường trước quán không có người trong coi. N dừng xe cách vị trí chiếc xe đạp điện khoảng 05 mét rồi chỉ cho C cưỡi và bảo C xuống lấy xe còn N đứng cạnh giới thì C đồng ý. C đi đến lén lút dắt chiếc xe đạp điện rồi ngồi lên xe để N điều khiển xe mô tô dùng chân đẩy chiếc xe đạp điện do C điều khiển đến khu vực chợ làng thuộc phường Hưng Long, thành phố P gặp Lê Viết Ý (sinh năm 1984, trú tại khu phố 1, phường Hưng Long, thành phố P) để nhờ Ý bán xe giùm. Ý hỏi N : “Xe của ai, bán bao nhiêu” thì N nói: “Xe của bạn nhờ bán giùm, bán giá 500.000 đồng”. Sau đó, Ý điều khiển chiếc xe trên đi khoảng 10 phút sau thì Ý quay lại đưa cho N 500.000 đồng, N chia cho C 150.000 đồng, cả hai tiêu xài hết số tiền trên.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, em Lê Thanh L cùng với ông Lê Thanh Lâm (sinh năm 1968, trú tại khu phố 4, phường Xuân An, thành phố P, là cha ruột của em L) đã đến Công an phường Phú Thủy để trình báo sự việc.

Sau khi bị Cơ quan Công an phát hiện hành vi phạm tội và triệu tập làm việc, vào khoảng 16 giờ ngày 21/02/2022, N đang đi trên đường thì thấy một người phụ nữ (không rõ nhân thân) điều khiển chiếc xe đạp điện màu xanh đen giống với chiếc

xe mà N và C đã trộm cắp của bị hại Lê Thanh L nên N đi đến hỏi thì được biết người phụ nữ trên đã mua chiếc xe đạp điện từ Ý với giá 500.000 đồng. N đã chuộc lại chiếc xe và giao nộp cho Cơ quan Công an.

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc xe đạp điện màu xanh đen có giỏ bằng kim loại ở phía trước xe, trên sườn xe có chữ BMX (thu giữ từ Nguyễn Quốc N);

- 01 USB hiệu Color Turn, có vỏ bằng nhựa và kim loại màu tím có lưu trữ 02 đoạn video (01 đoạn video có độ dài 01 phút 08 giây, 01 đoạn video có độ dài 32 giây) được trích xuất từ camera của quán trà sữa “ERA TEA”, ghi lại hình ảnh N và C thực hiện hành vi trộm cắp xe đạp điện của em L ngày 16/02/2022 (do Lê Thanh L giao nộp).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 50 ngày 29/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P kết luận: 01 chiếc xe đạp điện màu xanh đen, trên sườn xe có chữ BMX, trị giá 2.700.000 đồng.

Xử lý vật chứng:

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P đã trả lại 01 chiếc xe đạp điện màu xanh đen cho em Lê Thanh L. Em Lan và ông Lâm đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Đối với 01 USB hiệu Color Turn được lưu giữ cùng hồ sơ vụ án để phục vụ cho việc xét xử.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 19/02/2022, Phạm Kim C điều khiển xe mô tô biển số 51N2 - 9015 đến tiệm nét Cây Me thuộc khu phố 2, phường Hưng Long, thành phố P để chơi thì gặp Nguyễn Quốc N. Lúc này, N rủ C đi trộm cắp tài sản thì C đồng ý. C điều khiển xe mô tô biển số 51N2 - 9015 chở N đi đến tiệm bán bún ở số 123 đường Nguyễn Hội (thuộc khu phố 1, phường Phú Tài, thành phố P) thì N phát hiện thấy 01 chiếc xe đạp điện hiệu Hitasa màu đỏ đen của anh Trương Minh Th (sinh năm 1996, trú tại: khu phố 1, phường Phú Tài, thành phố P) đang dựng trước tiệm. N nói C: “*Chiếc xe kia*” thì C hiểu là N bảo lấy trộm chiếc xe trên nên đồng ý. Sau đó, N dựng xe mô tô cách vị trí chiếc xe đạp điện khoảng 05m, C đứng cạnh giới còn N đi đến vị trí chiếc xe đạp điện, thấy chìa khóa cắm sẵn trên xe nên N lén lút mở khoá xe và điều khiển xe chạy đi, C cũng điều khiển xe mô tô chạy theo N. Cả hai đưa xe đạp điện đến tiệm sửa xe của anh Lê Trần Tuấn (sinh năm 1982, trú tại: khu phố 2, phường Hưng Long, thành phố P) để bán. Anh Tuấn hỏi N: “*Xe của ai*” thì N nói: “*Xe của chị nhờ bán giùm*” nên Tuấn đồng ý mua chiếc xe trên với giá 700.000 đồng. N chia cho C 200.000 đồng, cả hai tiêu xài hết số tiền trên.

Sau khi mua chiếc xe trên từ N và C thì anh Tuấn đã tháo rời các bộ phận của xe gồm: 01 khung xe, 02 bánh xe, 01 giỏ xe, 01 bình ắc quy, mục đích bán lẻ các linh kiện nhưng anh Tuấn chưa bán được thì bị Cơ quan Công an thu hồi.

Khi phát hiện bị mất tài sản, anh Trương Minh Thiện đã đến Công an phường Phú Tài để trình báo sự việc. Qua xác minh, Cơ quan Công an xác định N và C là người đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản nêu trên nên đã mời N và C về trụ sở Cơ quan Công an để làm việc. Quá trình điều tra, N và C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 bộ khung xe đạp điện hiệu Hitasa màu đen có số khung: IK55329; 01 bình ắc quy của xe đạp điện, 02 bánh xe của xe đạp điện; 01 giỏ trước để đựng đồ của xe đạp điện (thu giữ từ Lê Trần Tuấn);

- 01 chiếc xe mô tô biển số 51N2 - 9015 hiệu Atila màu bạc (thu giữ từ Phạm Kim C, đây là phương tiện C và N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 51 ngày 29/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố P kết luận: 01 chiếc xe đạp điện màu đỏ đen, trị giá 7.200.000 đồng.

Xử lý vật chứng và dân sự:

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P đã trả lại 01 bộ khung xe đạp điện hiệu Hitasa; 01 bình ắc quy, 02 bánh xe; 01 giỏ trước để đựng đồ của xe đạp điện cho anh Trương Minh Thiện. Anh Thiện đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 51N2 - 9015, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của bà Phạm Thị Kim Bình (sinh năm 1981, trú tại khu phố 2, phường Hưng Long, thành phố P, là mẹ Chánh), bà Bình cho C mượn để sử dụng. Việc C điều khiển chiếc xe trên trên đi trộm cắp tài sản thì bà Bình không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà Bình. Bà Bình đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với Lê Trần Tuấn đã mua chiếc xe đạp điện hiệu Hitasa màu đỏ đen của N và C nhưng Tuấn không biết đó là tài sản do N và C phạm tội mà có, do đó Cơ quan điều tra không xử lý đối với Tuấn về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Đối với Lê Viết Ý là người bán giúp chiếc xe đạp điện màu xanh đen cho N và Chánh, quá trình điều tra do Ý không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa lấy được lời khai của Ý để làm rõ nhận thức của Ý về nguồn gốc tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSPT-HS ngày 22/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố Nguyễn Quốc N và Phạm Kim C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đề nghị HĐXX áp dụng:

Khoản 1 Điều 173; điểm o, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc N 12 – 18 tháng tù. Tổng hợp bản án đang chấp hành, buộc bị cáo chấp hành chung.

- Khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 91; Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Kim C 9 – 15 tháng tù. Tổng hợp bản án đang chấp hành, buộc bị cáo chấp hành chung.

- Ý kiến của các bị cáo: các bị cáo xin HĐXX xem xét xử mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ xác định hành vi: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi của các bị cáo được nêu trong cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P là đúng thực tế. Nhận thấy lời khai của các bị cáo là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 16/02/2022 đến ngày 19/02/2022, Nguyễn Quốc N và Phạm Kim C đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố P cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/02/2022, tại khu phố 5, phường Phú Thủy, thành phố P, Nguyễn Quốc Nghiệm và Phạm Kim C đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe đạp điện màu xanh đen, trên sườn xe có chữ BMX trị giá 2.700.000 đồng của em Lê Thanh L.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 14 giờ ngày 19/02/2022, tại khu phố 1, phường Phú Tài, thành phố P, Nguyễn Quốc N và Phạm Kim C đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe đạp điện màu đỏ đen, nhãn hiệu Hitasa, trị giá 7.200.000 đồng của anh Trương Minh Thiện.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Xét thấy truy tố của VKSND thành phố P đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vì muốn tư lợi bất chính nên đã thực hiện việc chiếm đoạt tài sản. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp “*phạm tội 02 lần trở lên*”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình

sự. Bị cáo N rủ bị cáo Clà người chưa thành niên đi trộm cắp, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Quốc N chuộc lại chiếc xe trả cho người bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Phạm Kim C sinh ngày 15/7/2004, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 16/02/2022 và 19/02/2022), bị cáo Clà người dưới 18 tuổi nên được áp dụng chương XII Bộ luật hình sự về những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Cả hai bị cáo đang chấp hành bản án đã có hiệu lực pháp luật, nên cần tổng hợp các bản án, buộc bị cáo chấp hành chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng không có yêu cầu gì về dân sự, nên HĐXX không xét.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Quốc N và bị cáo Phạm Kim C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* **Căn cứ vào:** khoản 1 Điều 173; điểm g, o khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015.

* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Quốc N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, tổng hợp hình phạt 12 (mười hai) tháng tù tại bản án số 10/2023/HSST ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh B, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/02/2023 (ngày chấp hành bản án số 10/2023/HSST).

* **Căn cứ vào:** khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Khoản 1 Điều 101; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Phạm Kim C 09 (chín) tháng tù, tổng hợp hình phạt 12 (mười hai) tháng tù tại bản án số 114/2022/HS-ST ngày 27/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh B, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2022 (ngày chấp hành bản án số 114/2022/HS-ST).

* **Căn cứ vào:** Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quốc N và bị cáo Phạm Kim C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự phải tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Theo Điều 262 BLTTHS
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu Tòa án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

PHẠM THÁI BÌNH